| **Tiêu chí so sánh** | **Prompt 1: “Giải thích cấu trúc dữ liệu Stack.”** | **Prompt 2: “Tôi chưa biết gì về cấu trúc dữ liệu Stack. Hãy giải thích đơn giản kèm ví dụ đời thực (ví dụ: chồng đĩa).”** |
| --- | --- | --- |
| **Mức độ chi tiết kỹ thuật** | Cao – sử dụng thuật ngữ chuyên môn như *LIFO, push, pop, peek, isEmpty*. | Vừa phải – giải thích bằng ngôn ngữ đời thường, tránh thuật ngữ khó hiểu. |
| **Mức độ dễ hiểu** | Khó hơn cho người mới học, yêu cầu có kiến thức nền tảng. | Dễ hiểu hơn nhờ cách ví dụ hóa (chồng đĩa, lấy đĩa trên cùng). |
| **Cách diễn đạt** | Mang tính mô tả học thuật, trình bày cấu trúc, thao tác và ví dụ code. | Giải thích nhẹ nhàng, trực quan, gắn với hình ảnh quen thuộc trong đời sống. |
| **Phù hợp với đối tượng** | Sinh viên đã học qua lập trình hoặc có nền tảng về cấu trúc dữ liệu. | Người mới bắt đầu, học sinh phổ thông, sinh viên năm nhất. |
| **Hiệu quả ghi nhớ** | Giúp hiểu cơ chế hoạt động của Stack ở mức kỹ thuật. | Giúp ghi nhớ nhanh bản chất nhờ liên tưởng với thực tế (chồng đĩa = LIFO). |
| **Kết luận** | Trả lời chính xác về mặt học thuật nhưng hơi khô khan. | Trả lời sinh động, gần gũi, giúp người học hình dung rõ nguyên lý hoạt động. |

Nhận xét:  
Prompt thứ hai **hiệu quả hơn** khi mục tiêu là **giúp người mới hiểu bản chất** của cấu trúc dữ liệu Stack. Việc thêm thông tin “chưa biết gì” và “kèm ví dụ đời thực” giúp AI điều chỉnh cách giải thích từ kỹ thuật sang dễ hiểu, trực quan hơn.